TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2023/QĐ-PT	*Bến Tre, ngày 13 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Tòng

Ông Tôn Văn Thông

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 111/2022/QĐST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022,

Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã căn cứ vào khoản 1 Điều 192, Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* giữa:

Nguyên đơn: Phạm Thị Kim T, sinh năm 1957

Địa chỉ: phường L, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971. Địa chỉ: phường K, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn:

- Lê Văn N, sinh năm 1966;

- Trần Thị Hoàng C, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Đinh Thị Bé M, sinh năm 1972. Địa chỉ: phường K, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 06 tháng 12 năm 2022, nguyên đơn Phạm Thị Kim T yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 111/2022/QĐST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu: giữa Công ty TNHH Y

và Chi nhánh Công ty TNHH Y – Trạm xăng dầu H có ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh để kinh doanh xăng dầu, việc hợp tác của 2 bên nhằm mục đích lợi nhuận, các đương sự thống nhất số tiền 1.962.753.600 đồng bà T khởi kiện theo giấy biên nhận nợ ngày 18/8/2017 là khoản nợ từ việc mua xăng dầu của Chi nhánh Công ty TNHH Y - Trạm xăng dầu xã H phát sinh từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 20/15/2015. Bà Phạm Thị Kim T là người đại diện của Công ty nên xác định là tranh chấp kinh doanh thương mại. Bà T khởi kiện yêu cầu ông N, bà C trả tiền cho cá nhân bà T là đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH Y. Bà T không có quyền khởi kiện mà quyền khởi kiện thuộc về Công ty TNHH Y mới phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, đề nghị Hội đồng phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Kim T, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 111/2022/QĐST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, xét kháng cáo của bà Phạm Thị Kim T, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Các đương sự đều thống nhất giữa Công ty TNHH Y đại diện là bà Phạm Thị Kim T (chức vụ giám đốc) và Chi nhánh Công ty TNHH Y - Trạm xăng dầu xã H do ông Lê Văn N đại diện có ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 20/10/2015 và số tiền 1.962.753.000 đồng được ghi trong giấy biên nhận nợ đề ngày 18/8/2017 mà bà T căn cứ vào để khởi kiện ông Lê Văn N và bà Trần Thị Hoàng C là khoản tiền mua xăng, dầu, nhớt của Chi nhánh Công ty TNHH Y - Trạm xăng dầu xã H còn nợ Công ty TNHH Y phát sinh từ hợp đồng hợp tác ngày 20/10/2015. Hợp đồng hợp tác ngày 20/10/2015 được ký kết bởi các chủ thể đều có đăng ký kinh doanh và có mục đích lợi nhuận nên đây là tranh chấp kinh doanh, thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông N, bà C trả cho cá nhân bà T số tiền 1.962.753.000 đồng là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH Y bởi vì số tiền bà T yêu cầu ông N, bà C trả cho bà là khoản tiền phát sinh từ hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty TNHH Y và Chi nhánh Công ty TNHH Y - Trạm xăng dầu xã H nên chủ thể có quyền khởi kiện là Công ty TNHH Y, bà T không có quyền khởi kiện để yêu cầu bị đơn trả tiền cho cá nhân bà T.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án là phù hợp, kháng cáo của bà Phạm Thị Kim T không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[2] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng phúc thẩm nên được chấp nhận.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Kim T.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 111/2022/QĐST-DS ngày 01/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: bà Phạm Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0011223 ngày 12/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục huyện Giồng Trôm;
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Huỳnh Ngọc Dũng